

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 14-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng;

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn NC, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Ng, có 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; nhân thân: Bản án số 203/2006/HSST ngày 21/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 10 năm 2020, đến ngày 21 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Văn V, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1968 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đường HCK, phường LH, quận KA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Hà Thị Đ (đều đã chết); nhân thân: Bản án số 79/1994/HSST ngày 05 tháng 6 năm 1994 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác” (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Ông Trần Hạ L - Luật sư Văn phòng luật sư KN, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu MB, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Ng sinh năm 1987, trú quán: Thôn NC, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Chị Nghiêm Thị Nga Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, Nguyễn Văn C quen biết chị Vũ Thị Thanh H, biết chị H có điều kiện về kinh tế nên Nguyễn Văn C nảy sinh ý chiếm đoạt tiền của chị H. Để thực hiện ý định, C giới thiệu là đại diện Công ty LG tại Hải Phòng đang cần mua 05 căn biệt thự liền kề tại Hạ Long cho chuyên gia nước ngoài và nhờ chị H tìm hộ, chị H đồng ý. Ngày 28/9/2020, chị H giới thiệu C gặp chị Nghiêm Thị Nga Th, sinh năm 1966, ở số 196 Trần Quốc Nghiễn, tổ 13 khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là người có 05 căn biệt thự liền kề ở đường 25/4 thành phố Hạ Long. C nói dối sẽ mua của chị Th 05 căn nhà trên với giá 36 tỷ đồng và hẹn ngày 29/9/2020 sẽ đặt cọc tiền. Để lừa chị H đến Hải Phòng, tối 28/9/2020 C liên lạc nhờ chị H ngày hôm sau đi cùng C đến Hải Phòng gặp ông Ph là đại diện của Công ty LG để nhận tiền đặt cọc nhà. Khoảng 08h ngày 29/9/2020, C đi xe khách từ Hải Phòng đến quán của chị H rồi điều khiển xe ô tô BKS 14A-168.86 của chị H chở chị H sang Hải Phòng. C lái xe chở chị H đi lòng vòng quanh khu công nghiệp An Dương với lý do chờ ông Ph họp xong thì gặp để lấy tiền đặt cọc. Đến 13h cùng ngày, C dừng xe tại một khu đất trống cuối khu công nghiệp An Dương, thuộc xã Hồng Phong, huyện An Dương để ngồi chờ ông Ph. Do chờ lâu nên chị H đòi đi về, C bất ngờ dùng tay phải giữ chặt tay chị H, chị H hoảng sợ mở cửa xe định bỏ chạy thì H dùng tay trái đóng, chốt cửa xe. Lúc này, C nói với H “Không có chuyện mua bán gì đâu, cũng không có ông Ph nào cả. Bây giờ anh chết thì em cũng chết, cả hai cùng chết, anh phải có 5 tỷ, anh có súng đây”. Chị H nói giờ không có tiền mặt, C yêu cầu chị H phải nghĩ cách. Chị H bảo gọi điện cho chồng và bạn để lấy tiền nhưng C không đồng ý và lấy điện thoại của chị H cất vào hộp xe trên cánh ghế lái. Chị H tiếp tục bảo C lấy đồng hồ, ô tô của chị đi bán, cầm cổ nhưng C không nghe. Sau đó, chị H bảo trong tài khoản còn 300.000.000 đồng sẽ chuyển khoản cho C, C đồng ý và lấy điện thoại đưa cho chị H. Khi kiểm tra thấy có tiền trong tài khoản, C điều khiển xe ô tô chở chị H đến gần đường cao tốc Hải Phòng-Quảng Ninh để chị H tự lái xe về.

Sau khi chiếm đoạt được tiền, C liên lạc với Phạm Văn V để đánh bạc bằng hình thức mua số bao, V đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng để C chuyển tiền. Hai bên thống nhất nếu các số C mua trúng thưởng, V sẽ trả tiền cho C vào tài

khoản, căn cứ trúng thưởng dựa trên kết quả xổ số Miền bắc, số tiền trúng thưởng của số bao gấp 3,5 lần số tiền mua. Khi C chuyển tiền và thông tin số bao muốn mua, V sẽ viết tích kê, ký tên, chụp ảnh gửi qua Zalo cho C. Cụ thể những lần C mua số bao của V: Ngày 29/9/2020 mua 02 số bao 78, 75 mỗi số 50.000.000 đồng; ngày 30/9/2020 mua số bao 81 với số tiền 25.000.000 đồng; ngày 01/10/2020 mua số bao 72 với số tiền 30.000.000 đồng; ngày 02/10/2020 mua số bao 18 với số tiền 70.000.000 đồng; ngày 03/10/2020 mua số bao 92 với số tiền 30.000.000 đồng. Trong các lần mua số bao chỉ có ngày 01/10/2020, C trúng thưởng số tiền 105.000.000 đồng còn các ngày khác không trúng. Số tiền chiếm đoạt của chị H, C dùng 255.000.000 đồng đánh bạc với Phạm Văn V, số tiền còn lại C chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng; 01 con dấu khắc chữ “Công ty TNHH thương mại dịch vụ giải trí C Thịnh”; 01 con dấu bằng nhựa in chữ “Giám đốc Nguyễn Văn C” chuyên Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thanh H yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 48 đường Trần Huy Liệu, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng là người Phạm Văn V khai thuê V bán số lô, số đề và là người nhận toàn bộ số tiền mua số bao của C. Tuy nhiên, ngoài lời khai của V không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P3 ngày 10 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự và đồng phạm với Phạm Văn V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Sau phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội:

Đối với hành vi cướp tài sản: Lợi dụng sự tin tưởng của chị H, C đã chở chị H đến nơi vắng người, khóa chốt cửa xe ô tô rồi khống chế đe dọa chị H “Bây giờ anh chết em cũng chết, anh phải có 05 tỷ, anh có súng đây” chị H sợ nguy hiểm đến tính mạng nên nói với C mang đồng hồ, ô tô đi bán đi cầm cố...nhưng C không đồng ý và cuối cùng chị H phải chuyển khoản cho C 300.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo làm chị H lâm vào tình trạng không thể chống cự được, buộc phải đưa tiền cho bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là đúng người đúng tội. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 300 triệu đồng, nên bị cáo phạm điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc: Khi chiếm đoạt được tiền của chị H, bị cáo dùng số tiền đó chơi lô, đề với Phạm Văn V, với số tiền đánh bạc là 255 triệu đồng, trong các lần đánh bạc C trúng số tiền 105 triệu, nên C và V đồng phạm tội “Đánh bạc” với số tiền là 360 triệu đồng, phạm điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C ra đầu thú và có ông ngoại là Liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Nguyễn Văn C từ 14 năm đến 15 năm tù về tội “Cướp tài sản”, từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 17 năm đến 19 năm tù. Xử phạt: Phạm Văn V từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Phạt tiền các bị cáo về tội đánh bạc, mức phạt 10 triệu đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho chị H 300.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C nêu quan điểm: Luật sư không tranh luận về tội danh cũng như các điều luật áp dụng đối với bị cáo và đồng ý các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát kết luận. Luật sư chỉ nêu điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận và lần lượt nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về tội danh:

[2] Hành vi cướp tài sản của Nguyễn Văn C: Năm 2017 C thành lập Công ty TNHH ngành nghề thu mua rác thải, nhưng làm ăn bị thua lỗ, nợ nhiều. Năm 2018 C đến cắt tóc, gội đầu tại cơ sở HB Spa do chị Vũ Thị Thanh H ở phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long làm chủ cơ sở tại nhà H, nhiều lần C đến thấy chủ quán giàu có nên đã làm quen rồi thân nhau. H đã có chồng con, nhưng 02 người thường xuyên đi chơi với nhau, C biết H mở Spa thuê nhân viên làm, H còn làm dịch vụ mua bán nhà đất. Đó là ý đồ của C sẽ chiếm đoạt tiền của chị H.

[3] Hành vi cụ thể: C nói với H tìm mua 05 căn hộ liền kề ở thành phố Hạ Long, mua cho anh Ph ở Công ty LG (anh Ph không có thật, tự C nghĩ ra). H tin C nên dẫn C gặp chị Th, rồi đi khảo sát nhà đất, C đồng ý mua 05 căn hộ với giá 36

tỷ đồng và hẹn ngày đặt cọc tiền. Để có điều kiện chiếm đoạt tiền của chị H thuận lợi, C lừa H về Hải Phòng gặp anh Ph để nhận tiền đặt cọc, H tin thật nên đã cùng C về Hải Phòng. C lái xe ô tô của H chở H từ Quảng Ninh về khu công nghiệp Trảng Duệ - Hải Phòng để chờ gặp Phát vì C bảo Phát đang họp. Ý định của C là lừa H để chiếm đoạt tiền, nhưng tại bãi đất trống khu Công nghiệp Trảng Duệ, C chốt cửa xe ô tô lại nói: “Không có mua bán gì cả, không có anh Ph nào cả, anh cần có 05 tỷ, anh có súng, chết cùng chết” chị H hoảng sợ nói gọi điện cho chồng H mang tiền đến, hoặc cầm cố xe, bán đồng hồ... nhưng C không đồng ý; chị H bảo trong tài khoản có 300 triệu đồng, C đồng ý bắt H chuyển khoản cho C, khi H chuyển khoản xong, C chở H ra đường cao tốc để H tự lái xe ô tô về Quảng Ninh.

[4] Hành vi của C đã không chế chị H lâm vào tình trạng “không thể chống cự được” để chiếm đoạt tiền và cụ thể đã chiếm đoạt được 300 triệu đồng nên phạm tội “Cướp tài sản”, phạm Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi đánh bạc: Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, C liên lạc với Phạm Văn V để chơi lô đề. V khai người phụ nữ tên Thu ở số 48 Trần Huy Liệu, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thuê V bán lô đề, Cơ quan điều tra xác minh số nhà trên là của chị Nguyễn Thị Thanh T còn có tên gọi là Thu, chị Th khai làm nghề cắt tóc và buôn bán mỹ phẩm, có quen biết con gái ông V tên là Phụng, không quan hệ giao dịch với ông V và không bán lô đề. Việc này cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ. Do vậy Viện kiểm sát chỉ truy tố C và V về tội “Đánh bạc”. Bị cáo C đã mua lô đề của V trong các ngày: 29/9/2020 mua 02 số bao 75,78 mỗi số 50 triệu đồng; ngày 30/9/2020 mua bao số 81 = 25 triệu đồng; ngày 01/10/2020 mua bao số 72 = 30 triệu đồng, ngày này trúng thưởng được 105 triệu đồng; ngày 02/10/2020 mua bao số 18 = 70 triệu đồng; ngày 03/10/2020 mua bao số 92 = 30 triệu đồng; nên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án đối với tội “Cướp tài sản” là đặc biệt nghiêm trọng, đối với tội “Đánh bạc” là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo C về tội “Cướp tài sản” đã xâm phạm đến khách thể về sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Đối với tội “Đánh bạc” các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương, đòi hỏi pháp luật cần phải xử lý thật nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét, tình tiết định khung hình phạt:

[7] Đối với tội “Cướp tài sản”: Cơ quan điều tra kết luận và Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Văn C chiếm đoạt tiền 300 triệu đồng của chị H nên C phạm khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định mức án tù từ 12 năm đến 20 năm nếu chiếm đoạt tiền từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, hình phạt được tính như sau: Chia theo tỷ lệ, nếu chiếm đoạt 350 triệu thì phạt tù 16 năm. Bị cáo chiếm đoạt 300 triệu chưa bồi thường nên mức án thấp hơn 16 năm, nhưng cao hơn 12 năm.

[8] Đối với tội “Đánh bạc”: Bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn V đánh bạc dưới hình thức lô, đề, với số tiền dùng để đánh bạc là 255.000.000 đồng, ngày 01/10/2020 mua bao số 72 = 30 triệu đồng, trúng thưởng được 105 triệu đồng; Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 360 triệu đồng nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

[9] Đối với tội “Cướp tài sản”, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là: Ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có ông ngoại là liệt sỹ, được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với tội “Đánh bạc”, cả 02 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo.

[11] Với phân tích trên, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo C được Hội đồng xét xử chấp nhận về các tình tiết nhẹ, nhưng không chấp nhận mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị. Mức án đối với các bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo C phạm 02 tội nên phải tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[12] Ngoài hình phạt chính về tội “Đánh bạc”, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình, mức phạt khoảng 10 triệu đồng.

[13] Về bồi thường dân sự: Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, bị cáo gửi chuyển cho chị Nguyễn Thị Ng là vợ bị cáo số tiền 50 triệu đồng và nhấn trả nợ cho mọi người trong họ hàng, chị Ng đã trả cho chị L 30 triệu đồng, chị HA 20 triệu đồng. Chị Ng khai chồng chuyển tiền trả nợ là chuyện bình thường nên chị đã dùng tiền đó trả nợ chị gái và chị họ nên không có giấy tờ xác nhận. Xét giao dịch dân sự của chị Ng là chính đáng, số tiền này cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H. Do vậy, buộc bị cáo C phải bồi thường cho chị H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

[14] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 con dấu “Công ty TNHH thương mại dịch vụ giải trí C Thịnh” và 01 con dấu in chữ “Giám đốc Nguyễn Văn C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C, nhưng tại phiên tòa bị cáo trình bày các con dấu trên hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không muốn nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 02 điện thoại di động của C và V là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 168; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 2 Điều 52, **Điều 17**, (đối với tội “Đánh bạc”); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38, **Điều 58** Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn C** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2020.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc” nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; **Điều 17**, Điều 38, **Điều 58** Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Văn V** 04 (bốn). năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh H 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: **Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu của “Công ty TNHH thương mại dịch vụ giải trí C Thịnh” mã số doanh nghiệp: 0201899443; 01 con dấu bằng nhựa in chữ “Giám đốc Nguyễn Văn C”, trên thân dấu có ghi Printer S – 853.**

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số IMEI1: 865222040787495, IMEI2: 865222040787487, lắp sim có số 8401200224270416 và 898404800001830419 của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đồng, số IMEI: 355391073097507, sim có số: 8984048831004475483 của Phạm Văn V.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí:

- *Án phí hình sự*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Huy Hoàng Nguyễn Đức Mạnh

Nguyễn Văn Thiệm

